

Thông tư 05/2006/TT-BKHCN
ngày 11 tháng 1 năm 2006 của Bộ khoa học và công nghệ Hướng dẫn
thủ tục khai báo, cấp giấy đăng ký và cấp giấy phép cho các hoạt
động liên quan đến bức xạ.

Phụ lục IV_ phiếu khai báo
(ban hành kèm theo Thông tư 05/2006/TT-BKHCN ngày 11 tháng 1 năm 2006
của Bộ khoa học và công nghệ Hướng dẫn thủ tục khai báo, cấp giấy đăng ký và
cấp giấy phép cho các hoạt động liên quan đến bức xạ.)

Mẫu 13/ATBX-CP

PHIẾU KHAI BÁO NGUỒN BỨC XẠ

I. THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ

Tên tổ chức hoặc cá nhân đề nghị cấp giấy phép:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

E-mail:

II. PHÂN LOẠI NGUỒN BỨC XẠ

Nguồn phóng xạ kín¹

Nguồn phóng xạ hở²

Máy phát tia X³

Máy gia tốc⁴

Ghi chú:

¹ Tổ chức, cá nhân khai báo nguồn phóng xạ kín ghi tiếp các nội dung khai tại Phần I.

² Tổ chức, cá nhân khai báo nguồn phóng xạ hở ghi tiếp các nội dung khai tại Phần II.

³ Tổ chức, cá nhân khai báo máy phát tia X ghi tiếp các nội dung khai tại Phần III.

⁴ Tổ chức, cá nhân khai báo máy gia tốc ghi tiếp các nội dung khai tại Phần IV.

Phần I. DÀNH CHO NGUỒN PHÓNG XẠ KÍN
(dùng để khai báo cho từng nguồn phóng xạ)

I. ĐẶC TÍNH CỦA NGUỒN

- 2.1. Tên đồng vị phóng xạ:
- 2.2. Phát bức xạ gì: Gamma Beta Alpha Notron
- 2.3. Mã hiệu (Model):
- 2.4. Số seri:
- 2.5. Hãng, nước sản xuất:
- 2.6. Hoạt độ ban đầu (Bq hoặc Ci): Ngày đo:
- 2.7. Hoạt độ hiện nay (Bq hoặc Ci): Ngày đo lại hoặc tính lại:
- 2.8. Dạng hình học của nguồn:
- 2.9. Khối lượng uran nghèo dùng để che chắn nguồn (nếu có):
- 2.10. Mục đích sử dụng:
- | | |
|---------------------------------|--------------------------|
| Xạ trị từ xa | Xạ trị áp sát |
| Nghiên cứu và giảng dạy | Máy đo trong công nghiệp |
| Thăm dò địa chất | Chụp ảnh phóng xạ |
| Chiếu xạ công nghiệp | |
| Các ứng dụng khác (nêu rõ tên): | |
- 2.12. Tình trạng sử dụng:
- 2.13. Khi nhập nguồn có văn bản cam kết trả lại nguồn cho nhà cung cấp không?

Không Có

II. THIẾT BỊ ĐI KÈM SỬ DỤNG NGUỒN NÓI TRÊN

- 3.1. Mã hiệu (Model): 3.2. Số seri:
- 3.3. Hãng, nước sản xuất: 3.4. Năm sản xuất:
- 3.5. Ngày lắp đặt:
- 3.6. Thiết bị cố định hay di chuyển: Cố định Di chuyển
- 3.7. Nơi đặt:
- 3.8. Tình trạng sử dụng:

....., ngày tháng năm

NGƯỜI LẬP PHIẾU
(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI QUẢN LÝ CƠ SỞ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Phần II. DÀNH CHO NGUỒN HỒ
(dùng để khai báo cho từng đồng vị phóng xạ)

I. ĐẶC TÍNH CỦA NGUỒN

- 2.1. Tên đồng vị phóng xạ:
- 2.2. Hãng, nước sản xuất:
- 2.3. Ngày sản xuất:
- 2.4. Công thức hoá học:
- 2.5. Trạng thái vật lý:
- 2.6. Thời gian bán huỷ:
- 2.7. Hoạt độ trung bình sử dụng trong 1 năm (Bq hoặc Ci):
- 2.8. Hoạt độ cực đại sử dụng trong năm (Bq hoặc Ci):
- 2.9. Mục đích sử dụng:
 - Chuẩn đoán: Điều trị:
 - Nghiên cứu/ giảng dạy:
 - Các ứng dụng khác (ghi rõ tên).

II. THIẾT BỊ ĐI KÈM DÙNG NGUỒN NÓI TRÊN (nếu có)

- 3.1. Tên thiết bị: 3.2. Mã hiệu (Model):
- 3.3. Số seri: 3.4. Năm sản xuất:
- 3.5. Ngày lắp đặt:
- 3.6. Thiết bị cố định hay di chuyển:
 - Cố định
 - Di chuyển
- 3.7. Nơi đặt nguồn:
- 3.8. Tình trạng sử dụng:

....., ngày tháng năm

NGƯỜI LẬP PHIẾU
(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI QUẢN LÝ CƠ SỞ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Phần III. DÀNH CHO MÁY PHÁT TIA X
(dùng để khai báo cho từng máy)

I. ĐẶC TÍNH CỦA MÁY PHÁT TIA X

- | | |
|--|-----------------------------------|
| 2.1. Mã hiệu máy (Model): | 2.2. Số Seri: |
| 2.3. Hãng, nước sản xuất: | 2.4. Điện áp cực đại (kV): |
| 2.5. Dòng cực đại (mA): | 2.6. Năm sản xuất: |
| 2.7. Ngày lắp đặt : | |
| 2.8. Liệt kê các bộ phận chính của máy cùng với mã hiệu: | |
| 2.9. Mục đích sử dụng: | |
| Chiếu chẩn đoán (CĐ) | Chiếu CĐ có tăng sáng truyền hình |
| Chụp CĐ tổng hợp | Chụp mạch máu (Angio) |
| Chụp răng | Chụp vú |
| Chụp cắt lớp CT | Chụp ảnh công nghiệp |
| Soi kiểm tra hành lý | Phân tích huỳnh quang tia X |
| 2.11. Cố định hay di chuyển: | |
| Cố định | Di chuyển |
| 2.12. Tình trạng sử dụng: | |
| 2.13. Nơi đặt máy: | |

II. BÀN ĐIỀU KHIỂN MÁY

- | | |
|------------------------|--------------------|
| 3.1. Mã hiệu (Model): | 3.2. Số sêri: |
| 3.3. Hãng sản xuất: | 3.4. Năm sản xuất: |

....., ngày tháng năm

NGƯỜI LẬP PHIẾU
(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI QUẢN LÝ CƠ SỞ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Phần IV. DÀNH CHO MÁY GIA TỐC

(dùng để khai báo cho từng máy)

I. ĐẶC TÍNH CỦA MÁY GIA TỐC

- 2.1. Tên máy: 2.2. Mã hiệu (Model):
2.3. Số Seri: 2.4. Hãng, nước sản xuất:
2.5. Năm sản xuất:
2.6. Phát tia: Photon electron
2.7. Năng lượng cực đại (MeV):
2.8. Dòng cực đại (mA):
2.9. Loại:
Tuyến tính: Cyclotron:
2.10. Loại cần máy:
Cố định Quay:
2.11. Mục đích sử dụng:
Điều trị Nghiên cứu và giảng dạy
2.12. Ngày lắp đặt:
2.13. Ngày đưa vào sử dụng:
2.14. Địa điểm đặt máy:
2.15. Tình trạng sử dụng:

....., ngày tháng năm

NGƯỜI LẬP PHIẾU

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI QUẢN LÝ CƠ SỞ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

